

Số: 155/QĐ-NH

Tam Điệp, ngày 10 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai Quyết định điều chỉnh dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2023

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 515/QĐ-SGDĐT ngày 07/7/2023 về điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của tổ trưởng tổ văn phòng, phòng kế toán trường THPT Nguyễn Huệ.p

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán chi Ngân sách nhà nước năm 2023 của Trường THPT Nguyễn Huệ (Có biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, tổ trưởng tổ văn phòng, phòng kế toán và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT, BGH;
- Lưu: VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đoàn Thị Kim Dung

Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Huệ

Chương: 422

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 2023

(Kèm theo Quyết định số 125/QĐ- NH ngày 10/7/2023 của Trường THPT Nguyễn Huệ)

Đvt: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí: Không có	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	240.543
I	Nguồn ngân sách trong nước	240.543
1	Chi quản lý hành chính	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	240.543
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	240.543
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	

Căn cứ Quyết định số 515/QĐ-SGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2023

Tam Điệp, ngày 10 tháng 7 năm 2023

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Thị Thu Hằng

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đoàn Thị Kim Dung

Ninh Bình, ngày 07 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1116/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023; Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 14/01/2023 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định một số điểm về điều hành dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Ninh Bình năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 871/QĐ-SGDĐT ngày 29/12/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Văn bản số 1832/STC-HCSN ngày 05/7/2023 của Sở Tài chính về việc điều chỉnh dự toán chi NSNN năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi áp dụng đối với lĩnh vực giáo dục - đào tạo (đã giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo tại Quyết định số 871/QĐ-SGDĐT ngày 29/12/2022) từ Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo sang các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo để chi tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023.

Điều 2. Căn cứ dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 được giao, Trưởng các phòng thuộc Sở, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tài chính;
- KBNN: huyện, thành phố, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VT, KHTC, HA.

GIÁM ĐỐC



Phan Thành Công

Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình

Chương: 422- Loại 070

BIỂU ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ CHUẨN BỊ, TỔ CHỨC VÀ THAM DỰ CÁC KỲ THI, CUỘC THI, HỘI THI ÁP DỤNG ĐỐI VỚI LĨNH VỰC GIÁO DỤC -ĐẠO TẠO SANG KINH PHÍ TỔ CHỨC KỲ THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2023

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Mã đơn vị	Mã kho bạc	Khoản	Số giao đầu năm theo Quyết định số 871/QĐ-SGDĐT ngày 29/12/2022	Số đề nghị điều chỉnh		Số sau điều chỉnh	Ghi chú
						Tăng	Giảm		
	Tổng cộng: Nguồn kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				8.879.000	8.879.000	8.879.000	8.879.000	
I	Kinh phí điều chỉnh giảm: Kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi, cuộc thi, hội thi áp dụng đối với lĩnh vực giáo dục-đào tạo				8.879.000	0	8.879.000		
1	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo	1013177	1311	098	8.879.000		8.879.000		
II	Kinh phí điều chỉnh tăng: Kinh phí tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023				0	8.879.000	0	8.879.000	
1	Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo	1013177	1311	098		3.365.549		3.365.549	
2	Trường THPT Hoa Lư A	1013422	1311	074		264.564		264.564	
3	Trường THPT Trần Hưng Đạo	1042195	1311	074		224.534		224.534	
4	Trường THPT Gia Viễn A	1042510	1314	074		251.934		251.934	
5	Trường THPT Gia Viễn B	1073082	1314	074		216.295		216.295	
6	Trường THPT Gia Viễn C	1073083	1314	074		179.601		179.601	
7	Trường THPT Nho Quan A	1001668	1315	074		220.852		220.852	

Số TT	Nội dung	Mã đơn vị	Mã kho bạc	Khoản	Số giao đầu năm theo Quyết định số 871/QĐ- SGDD ngày 29/12/2022	Số đề nghị điều chỉnh		Số sau điều chỉnh	Ghi chú
						Tăng	Giảm		
8	Trường THPT Nho Quan B	1001615	1315	074		290.513		290.513	
9	Trường THPT Nho Quan C	1029415	1315	074		213.043		213.043	
10	Trường THPT Kim Sơn A	1002147	1316	074		312.977		312.977	
11	Trường THPT Kim Sơn B	1002149	1316	074		229.334		229.334	
12	Trường THPT Kim Sơn C	1050017	1316	074		197.695		197.695	
13	Trường THPT Yên Khánh A	1046696	1318	074		298.506		298.506	
14	Trường THPT Yên Khánh B	1072101	1318	074		210.575		210.575	
15	Trường THPT Yên Mô A	1072102	1313	074		266.573		266.573	
16	Trường THPT Yên Mô B	1046481	1313	074		274.234		274.234	
17	Trường THPT Nguyễn Huệ	1046482	1312	074		240.543		240.543	
18	Trường THPT Bình Minh	1005781	1316	074		226.905		226.905	
19	Trường THPT Đinh Tiên Hoàng	1005782	1311	074		206.236		206.236	
20	Trường THPT Ngô Thị Nhậm	1005783	1312	074		185.986		185.986	
21	Trường THPT Vũ Duy Thanh	1076870	1318	074		214.170		214.170	
22	Trường THPT Tạ Uyên	1050013	1313	074		189.207		189.207	
23	Trường THPT Ninh Bình - Bạc Liêu	1052357	1311	074		148.429		148.429	
24	Trường THPT Dân tộc Nội trú	1002203	1315	074		136.252		136.252	
25	Trường THPT chuyên Lương Văn Tụy	1013170	1311	074		314.493		314.493	